

BẢN ÁN
Số: **04/2018/HSST**
Ngày: 03-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Hội đồng xét xử sơ thẩm

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hà;
- *Thẩm phán:* Ông Nguyễn Phi Đô;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Xuân Thương;

Ông Lê Xuân Dũng;
Ông Nguyễn Hữu On;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Vũ Văn Kha.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa có:
Ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 07/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 07/02/2018 đối với bị cáo:

Phan Văn T (tên khác: U), sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ: 9/12. Cha: Phan Văn T1, mẹ: Nguyễn Thị N. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giam ngày 30/10/2017; có mặt.

Luật sư bào chữa của bị cáo: Ông **Nguyễn Tâm H**, Văn phòng luật sư H, Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên, có mặt.

Bị hại: **Trương Thị V** (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. **Nguyễn Anh V**, sinh năm 1999.
2. **Dương Thị Q**, sinh năm 1942.
3. **Nguyễn Như T**, sinh ngày 29/4/2008, đại diện hợp pháp của cháu Thảo - Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1977.

Tất cả cùng nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện S, Phú Yên (cha ruột).

Tất cả đều có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Phan Văn T1, sinh năm 1957, có mặt.

Nguyễn Thị N, sinh năm 1962, có mặt.

Cùng có nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Do ghen tuông trong quan hệ tình cảm với chị Trương Thị V, sinh năm 1981, trú thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên nên Phan Văn T, có lần đến nhà tìm gặp V đe dọa sẽ giết chị V nếu chia tay với T.

Vào sáng ngày 29/10/2017, T hái được khoảng 01 kg nấm, mang vào chợ S, thuộc thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên nhờ chị Trần Thị Ngọc H bán dùm, còn T đến nhà tìm chị V để nói chuyện nhưng V không có ở nhà. T tiếp tục đi hái nấm nhưng không có nên đến ngã tư S ngồi uống bia 01 mình. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, T tiếp tục đến nhà chị V, thấy V đang ở trong nhà nói chuyện điện thoại, chờ V nói chuyện xong T giật điện thoại của V và nói “Sao em thương anh mà còn nói chuyện và quen với người khác”, chị V giật lại điện thoại nên T và V xô xát với nhau. V bỏ chạy xuống khu vực bếp thì T chạy theo kéo lại và tiếp tục xô xát đánh nhau, T dùng tay trái chụp tay V kéo về phía mình và đứng đối diện, tay phải rút con dao Thái Lan trong túi quần vòng ra sau lưng đâm nhiều nhát vào lưng V, V dùng tay chụp lấy lưỡi dao, T giật lại đâm nhiều nhát vào người V, V vùng vẫy thoát ra được, T xông vào dùng dao đâm trúng vào ngực trái của V làm máu chảy ra nhiều, trong lúc đâm con dao bị gãy, T thả dao ra bỏ chạy về rừng keo phía Nam chợ S, vứt chiếc áo khoác dính máu đang mặc trên người rồi điện thoại nhờ Nguyễn Văn C, sinh năm 2002 chở về nhà ở xã S lẫn trốn. V được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện S cấp cứu và chết tại đây. Ngày 30/10/2017, Phan Văn T bị bắt.

Bản kết luận giám định kết luận: Nguyên nhân chết của Trương Thị V: Đa vết thương, đứt 2/3 động mạch dưới đòn trái, gây sốc mất máu cấp - chết.

Cáo trạng số: 06/-CT-VKS-P1 ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS 1999.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xét hỏi kiểm tra toàn diện đầy đủ.

Căn cứ việc nghe Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng, áp dụng tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần thiệt hại, gia đình có công với cách mạng phạt bị cáo mức án tù tù chung thân, buộc bồi thường dân sự cho người bị hại theo yêu cầu và theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ ý kiến tranh tụng tại phiên tòa của:

- Luật sư H: Đề nghị Hội đồng xét xử xét đến nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là có lỗi của bị hại trong thời gian dài làm ức chế tinh thần cáo; gây cho bị cáo có thái độ bức tức với hành vi của bị hại. Bị cáo không mong muốn ngay từ đầu là ngay từ đầu tước đoạt tính mạng của bị hại mà chỉ là hành vi bộc phát. Hành vi, lời nói đe dọa của bị cáo với bị hại chưa có cơ sở để chứng minh để nói bị cáo có âm mưu từ trước muốn tước đoạt tính mạng chị V.

Từ đó cùng các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn là cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Về bồi thường dân sự thống nhất quan điểm của kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân tỉnh Phú Yên: Bị cáo không tôn trọng quan hệ hôn nhân tự nguyện, nên cần xác định có căn cứ chấp nhận nội dung ghen tuông của bị cáo đối với bị hại cũng như lá đơn của bị hại là có thật để đánh giá ý thức thể hiện mục đích của bị cáo, do đó mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Luật sư H: Đề nghị Hội đồng xét xử cho giám định chữ viết của chị V để xác nhận ý thức, mục đích của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ tính chất phạm tội của bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

[1] Về tố tụng: Các bước thủ tục tố tụng thực hiện đúng, không ai khiếu nại, nên không xét.

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào người chị Trương Thị V do ghen tuông làm chị Trương Thị V chết; lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo. Hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm đặc biệt cho xã hội, đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội: “Giết người” áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999 để xử lý hành vi của bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự an toàn xã hội đặc biệt nghiêm trọng, nên cần phải được trừng trị nghiêm khắc, có mức hình phạt cao nhất để giáo dục cho xã hội; nhưng cũng xét bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, từng phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, nên có cân nhắc trong lượng hình, không cần thiết phải loại ra khỏi xã hội, mà chỉ cần phạt mức án tù không thời hạn cũng đủ giáo dục bị cáo, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về dân sự: Trong hồ sơ gia đình của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại chi phí đám tang cho bị hại bao gồm: Chi phí mai táng 14.100.000đ; chi phí xây mã 12.425.000đ; chi phí cúng tuần tự 31.700.000đ. Xét chỉ chấp nhận tiền mai táng 14.100.000đ (01); các khoản còn lại theo quy định pháp luật hiện hành không được chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần mức tối đa theo quy định 100 tháng lương cơ bản tương ứng là 130.000.000 đồng (02), yêu cầu là

phù hợp và cần chấp nhận; nên buộc bị cáo phải bồi thường tổng cộng (01) + (02) = 144.100.000 đồng; gia đình bị cáo đã bồi thường trước 30.000.000 đồng bị cáo còn phải bồi thường tiếp 114.100.000 đồng.

[6] Về tiền cấp dưỡng gia đình bị hại yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên của bị hại là cháu Nguyễn Như T, sinh năm 2008 đến 18 tuổi là 324.000.000đ; yêu cầu này bị cáo và gia đình bị hại không thỏa thuận được, bị cáo yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật nên không buộc bị cáo phải trả tiền cấp dưỡng một lần mà buộc bị cáo cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Như T 650.000đ/tháng tính từ ngày 29/10/2017, cho đến khi có một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: “Giết người”, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

[2] Phạt: Bị cáo Phan Văn T - Tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2017.

[3] Bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Buộc bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 144.100.000 đồng. Trong đó cụ thể: Bồi thường tiền mai táng phí 14.100.000đ cho anh Nguyễn Anh V nhận. Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng theo phần bằng nhau (*do anh V đại diện nhận*) cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại gồm: Nguyễn Anh V, Dương Thị Q, Nguyễn Như T (*T do ông Nguyễn Anh T1 đại diện*). Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 30.000.000 đồng, bị cáo Phan Văn T còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 114.100.000 đồng.

[5] Buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Như T, sinh ngày: 29/4/2008 số tiền 650.000đ/tháng, tính từ ngày 29/10/2017, tiền cấp dưỡng sẽ do ông Nguyễn Anh T1 nhận, cho đến khi có một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thay đổi theo Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

[6] Báo cho người phải thi hành án và người được thi hành án biết việc thi hành án về phần dân sự thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Xử lý các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/02/2018 giữa Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Phú Yên và cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên (vụ Phan Văn Thanh – Giết người) gồm :

- 01 điện thoại di động hiệu Masster màu đen, bên trong có 02 thẻ sim số 01237908411 và 01678382817 tuyên trả lại cho Phan Văn T;

- Các vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

[8] Trả cho anh Nguyễn Anh V đại diện nhận, gồm: 10.000.000đ nộp tại biên lai số 0000084 ngày 20/12/2017 và 20.000.000đ nộp tại biên lai 0000085 ngày 25/12/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[9] Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm; 5.705.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[10] Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện cho người chưa thành niên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Người bào chữa;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Yên ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hà

**Các Hội thẩm nhân dân
phiên tòa**

Thẩm phán

Chủ tọa